

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 16-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Hồng Vinh;

Bà Hoàng Thị Len.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 và thông báo chuyển đổi thời gian xét xử số 109/2020/TB-TA ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lộc Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 9 năm 1986, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn S (đã chết) và bà Đặng Thị M; có vợ: Nông Thị H, sinh năm 1987; và con: Có 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/11/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986, vắng mặt.

Anh Nông Văn T2, sinh năm 1988, vắng mặt.

Anh Đàm Văn H, sinh năm 1969, vắng mặt.

Anh Ma Văn V, sinh năm 1985, vắng mặt.

Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1981, vắng mặt.

Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1977, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05/11/2020 Tổ công tác Công an huyện Trảng Định phối hợp với Công an xã H, huyện T làm nhiệm vụ tại Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện tại nhà bếp của Lộc Văn T có tiếng ồn ào, nhiều biểu hiện nghi vấn; tiến hành kiểm tra phát hiện tại giữa gian nhà bếp của Lộc Văn T có T và 02 nam thanh niên: Ma Văn V và Hoàng Văn T3 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật: 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng quán tròn hình phễu; 01 mảnh giấy trắng kẻ ô ly giữa mảnh giấy có chất bột màu trắng; 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng; 01 túi nilon bên trong có 03 gói chất bột màu trắng; 01 túi nilon bên trong có 21 gói chất bột màu trắng; 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 túi nilon trong suốt đựng 01 gói chất bột màu trắng, 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có chữ in và 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ và bọc tiếp trong hóa đơn thanh toán tiền điện; 4.320.000 (bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn) đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 giấy phép lái xe mô tô xe máy mang tên Lộc Văn T; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Lộc Văn T; 02 túi nilon trong suốt; 01 đăng ký xe mô tô số: 0031378 mang tên Lăng Văn X; 01 biên lai giao dịch ngân hàng Agribank số: 3925477624; 01 chứng minh nhân dân số: 082138192 mang tên Lộc Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong ốp lưng có 02 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly, thu trên người Lộc Văn T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Lộc Văn T phát hiện thu giữ tại bàn để ti vi trong phòng ngủ các tang vật gồm: 01 kéo kim loại cán màu tím; 01 cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE loại 200g/0.01g màu bạc; 02 quyển vở ô ly; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu hồng được ốp bằng ốp nhựa màu đen; điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng .

Tại kết luận giám định số: 318/KL-PC09 ngày 07 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

Gói chất bột màu trắng thu giữ trên ghế trong bếp nhà Lộc Văn T khi bắt quả tang Lộc Văn T ngày 05/11/2020 là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,005 gam (đã trừ bì).

29 (hai mươi chín) gói chất bột màu trắng thu giữ trên người Lộc Văn T khi bắt quả tang ngày 05/11/2020 là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,385 gam (đã trừ bì).

Kết quả giám định tại bản Kết luận giám định số 396/KLGD-PC09 ngày 11/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 4.320.000 (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra Lộc Văn T khai: Do bản thân nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định đi mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời; ngày 19/10/2020, T từ nhà đi xe khách đến khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn rồi đi bộ lên đồi K, gần biên giới Việt Nam - Trung Quốc gặp một người đàn ông Trung Quốc không rõ họ tên, địa chỉ mua 01 (một) gói ma túy Heroine giá 1.000.000 (một triệu) đồng đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 26/10/2020, bán cho một đối tượng nam giới tên P, 01 (một) gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng tại nhà T; sau đó khoảng 09 giờ ngày 03/11/2020, T tiếp tục bán cho P 01 (một) gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng cũng tại nhà T.

Lần hai: Khoảng 13 giờ ngày 02/11/2020, bán cho Nguyễn Văn H1, 01 (một) gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng tại nhà H1.

Lần ba: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/11/2020, bán cho Đàm Văn H, 01 (một) gói ma túy giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tại nhà T.

Sau khi sử dụng và bán hết số ma túy trên, khoảng 14 giờ ngày 03/11/2020, Lộc Văn T tiếp tục đi xuống khu vực đồi K cửa khẩu T, huyện V, Lạng Sơn mua 01 (một) gói ma túy Heroine giá 2.000.000 (hai triệu) đồng với người đàn ông Trung Quốc nêu trên đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/11/2020, bán cho Đàm Văn H, 01 (một) gói ma túy giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tại nhà T. Sau đó khoảng 15 giờ ngày 05/11/2020, T tiếp tục bán cho Hiếu 02 (hai) gói ma túy giá 370.000 (ba trăm bảy mươi nghìn) đồng tại nhà T.

Bán cho Nông Văn T2, 05 (năm) lần tại nhà T, trong đó 03 (ba) lần vào khoảng 17 giờ ngày 03/11/2020; khoảng 08 giờ ngày 04/11/2020 và khoảng 14 giờ ngày 05/11/2020, mỗi lần bán 01 (một) gói giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng để T2 đem ra gần miếu thôn B, xã H, huyện T sử dụng; trước đó T còn bán 02 (hai) lần ma túy cho T2 vào khoảng thời gian từ 19/10/2020 đến đầu tháng 03/11/2020; sau khi mua ma túy, được sự đồng ý của T, T2 sử dụng bằng hình thức hít tại bếp nhà T nhưng do đã lâu nên T2 và T không nhớ số lượng ma túy T2 mua với T 02 (hai) lần nêu trên.

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2020 đến ngày 05/11/2020, Lộc Văn T còn thỏa thuận đưa ma túy cho Ma Văn V khoảng 7 đến 8 lần và đưa ma túy cho Hoàng Văn T3 khoảng 10 lần, để trả công thợ xây nhà cho V và T3. Mỗi lần V và T3 được cho ma túy sử dụng thì T trừ tiền công mỗi người 100.000 (một trăm nghìn) đồng/lần. Ngoài ra trong thời gian này T còn cho Hoàng Văn H2, là người cùng thôn sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình 02 lần.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05/11/2020, khi Lộc Văn T lấy 01 (một) gói ma túy cho Ma Văn V và Hoàng Văn T3 sử dụng tại bếp nhà T thì bị Tổ công tác Công an huyện Trảng Định và Công an xã H phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSTĐ ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lộc Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma, túy theo theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Lộc Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Đồng thời T cũng thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nêu trên và thừa nhận được cho Hoàng Văn T3, Ma Văn V và Nông Văn T2 và Hoàng Văn H2 sử dụng ma túy trái phép tại nhà bếp của T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Lộc Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lộc Văn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu tháng) tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu tháng) tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt hai tội bị cáo phải chấp hành từ 14 (mười bốn) đến 15 (mười lăm) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 Phong bì tang vật thu giữ của Lộc Văn T ngày 05/11/2020 bên trong có 01 vỏ gói giấy, toàn bộ mẫu vật đã sử dụng làm mẫu giám định hết; 01 Phong bì tang vật thu giữ trên người của Lộc Văn T ngày 05/11/202 đựng tổng cộng 1,184 gam Heroine; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 quyển vở ô ly; 02 túi nilon; 01 kéo kim loại.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.800.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng quần tròn hình phễu.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG.

Trả cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe mô tô tên Lộc Văn T; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Lộc Văn T; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lăng Văn X; 01 biên lai giao dịch ngân hàng Agribank; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lộc Văn T; 01 ví giả da màu đen; 2.520.000 đồng số tiền này tạm giữ để thi

hành án (số tiền này nằm trong tổng số tiền 4.320.000) là tang vật tiền thu giữ khi bắt quả tang Lộc Văn T ngày 05/11/2020.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt những người làm chứng Nguyễn Văn H1, Nông Văn T2, Đàm Văn H, Ma Văn V, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H2, Hội đồng xét xử nhận thấy người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm đối với bị cáo Lộc Văn T: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Cụ thể vào các ngày 19/10/2020 và 03/11/2020, bị cáo Lộc Văn T đi đến địa điểm đồi K gần biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy đem về sử dụng và bán lại cho Nguyễn Văn H1, Nông Văn T2, Đàm Văn H và nam thanh niên tên P, đồng thời đưa ma túy cho Ma Văn V và Hoàng Văn T3 sử dụng nhiều lần để trừ tiền công xây nhà. Sau các lần bán ma túy cho các đối tượng trên T còn cho Nông Văn T2, Ma Văn V, Hoàng Văn T3, Hoàng Văn H2 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bếp của T nhiều lần; lúc khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05/11/2020 trong lúc T cùng với Ma Văn V, Hoàng Văn T3 đang sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Ma túy thu được có tổng khối lượng 1,385 gam. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lộc Văn T là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, am hiểu về pháp luật, biết được việc Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích vụ lợi nên bị cáo bất chấp pháp luật, biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị xã hội lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Lộc Văn T chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh ngày 26/11/2020, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Tuy nhiên, khi bị bắt thu giữ trên người bị cáo số tiền 4.320.000 (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng, số tiền này chứng minh được có 2.520.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội là tiền của bị cáo, còn 1.800.000 đồng là tiền do bán ma túy có được; trước khi bị bắt bị cáo đang xây dựng căn nhà hai tầng trên đất của bố mẹ. Vậy chứng tỏ bị cáo có thu nhập khác. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán ma túy cho Lộc Văn T tại đồi K biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[9] Đối với các đối tượng Nguyễn Văn H1, Nông Văn T2, Đàm Văn H có hành vi mua ma túy với Lộc Văn T; Ma Văn V, Hoàng Văn T3 có hành vi nhận ma túy với Lộc Văn T và bị trừ tiền công xây nhà, đều nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân; Hoàng Văn H2 được cho sử dụng ma túy chung; hành vi trên của các đối tượng không cấu thành tội phạm, Công an huyện Tràng Định xử lý vi phạm hành chính, hình thức Cảnh cáo. Đối với đối tượng Chu Hồng P là người mua ma túy với Lộc Văn T theo lời khai của T, cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Trảng Định đã tiến hành xác minh hiện P không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với P.

[10] Đối với số tiền 4.320.000 (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng thu của bị cáo, bị cáo chứng minh được trong đó có 2.500.000 đồng là do bị cáo đi làm thuê có được, được Hội đồng xét xử chấp nhận, còn 1.800.000 đồng tiền bán ma túy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11.1] Tịch thu tiêu hủy số Heroine và các vỏ gói giấy; 01 bật lửa gas; 01 cân tiểu ly điện tử; 02 quyển vở ô ly; 02 túi nilon; 01 kéo kim loại; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.800.000 đồng là tiền do bán ma túy có được (những tài sản trên liên quan đến việc phạm tội của bị cáo).

[11.2] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng (những tài sản trên liên quan đến việc phạm tội của bị cáo).

[11.3] Trả cho bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 giấy phép lái xe mô tô tên Lộc Văn T; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Lộc Văn T; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lăng Văn X; 01 biên lai giao dịch ngân hàng Agribank; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lộc Văn T; 2.520.000 đồng số tiền này tạm giữ để thi hành án (số tiền này nằm trong tổng số tiền 4.320.000) đồng là tang vật tiền thu giữ khi bắt quả tang Lộc Văn T ngày 05/11/2020 (những tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội).

[12] Về án phí: Buộc bị cáo Lộc Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính:

2.1 Xử phạt bị cáo Lộc Văn T 07 (bảy) năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

2.2. Xử phạt bị cáo Lộc Văn T 07 (bảy) năm tù, về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy;

2.3. Tổng hợp cả hai tội bị cáo phải chấp hành hình phạt tù 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/11/2020.

3. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền đối với bị cáo Lộc Văn T 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 Phong bì ghi chữ “Tang vật nghi là ma túy thu giữ tại trên ghế trong bếp nhà Lộc Văn T ngày 05/11/2020” (cũ), bên trong có: 01 (một) vỏ gói giấy (cũ), toàn bộ mẫu vật đã sử dụng làm mẫu giám định hết; 01 Phong bì mặt trước ghi “Tang vật nghi là ma túy thu giữ trên người của Lộc Văn T ngày 05/11/2020” (cũ), bên trong có: 04 (bốn) gói giấy đựng tổng cộng 1,184 gam Heroine (đã trừ bì, phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) bật lửa gas màu đỏ; 01 (một) kéo kim loại cán màu tím; 01 (một) cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE loại 200g/0.01g màu bạc; 02 (hai) quyển vở ô ly; 02 (hai) túi nilon trong suốt.

4.2 Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen lắp 01 (một) sim có số thuê bao di động 0943293505, số IMEI: 353408092116993, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng màn hình bị nứt vỡ, lắp 02 (hai) sim có số thuê bao 0975948534 và 0393174536, số IMEI: 355228/08/345584/8 đã qua sử dụng.

4.3 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng quần tròn hình phễu; Tịch thu 1.800.000 (trong tổng số tiền 4.320.000) đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Tang vật tiền thu giữ khi bắt quả tang Lộc Văn T ngày 05/11/2020”, bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm 4.320.000 (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

4.4. Trả cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe mô tô tên Lộc Văn T số: 240187007078; 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank mang tên Lộc Văn T số: 9704050965876936; 01 (một) đăng ký xe mô tô số: 0031378 mang tên Lăng Văn X; 01 (một) biên lai giao dịch ngân hàng Agribank số: 3925477624; 01 (một) chứng minh nhân dân số: 082138192 mang tên Lộc Văn T; 01 (một) ví giả da màu đen 2.520.000 số tiền này tạm giữ để thi hành án (trong tổng số tiền 4.320.000) đồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Tang vật tiền thu giữ khi bắt quả tang Lộc Văn T

ngày 05/11/2020”, bên trong phong bì đựng tiền Việt Nam sau giám định gồm 4.320.000 (bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 10/3/2021).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lộc Văn T bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lộc Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn